

Bản án số: 152/2022/HC-PT

Ngày 08/6/2022

V/v: “**Kiến quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai**”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiên.

Các Thẩm phán: Ông Trương Minh Tuấn.

Ông Nguyễn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quang Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Đỗ Xuân Ân, Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 58/2022/TLPT-HC ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1683/2022/QĐ-PT ngày 23/5/2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Trần Phước H, sinh năm 1969; địa chỉ: KP N, phường H1, thị xã H2, tỉnh Bình Định. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Phước Ka T, sinh năm 1989; địa chỉ: KP N, phường H1, thị xã H2, tỉnh Bình Định. Có mặt.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H2, tỉnh Bình Định.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí C - Phó Chủ tịch. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã H2, tỉnh Bình Định. **Người đại diện hợp pháp:** Ông Ngô Thành L1 - Giám đốc chi nhánh. Có mặt.

2. UBND phường H1, thị xã H2, tỉnh Bình Định. **Người đại diện theo ủy**

quyền: Ông Trương Công S – Phó Chủ tịch. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Lương Phước B1, sinh năm 1931; địa chỉ: KP N, phường H1, thị xã H2, tỉnh Bình Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Trần Phước H và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Trần Phước Ka T thống nhất trình bày:

Nguyên thửa đất số 515, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.066,7m² tại thôn N (nay là khu phố N), xã H1 (nay là phường H1), huyện H2 (nay là thị xã H2), tỉnh Bình Định có nguồn gốc là của ông bà nội ông Trần Phước H tạo lập từ trước năm 1975. Trên đất có giếng nước, ngôi mộ của ông nội ông H.

Năm 2014, ông Trần Phước H đã làm đơn xin được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất nói trên và ngày 03/4/2014 đã được Hội đồng xét duyệt của xã H1 (nay phường H1) chấp thuận và được niêm yết công khai theo đúng quy định của pháp luật. Nhưng sau đó UBND phường H1 không đồng ý tiếp tục lập hồ sơ để giao đất cho ông H.

Sau đó, ông H đã làm đơn khiếu nại đến UBND thị xã H2 và ngày 13/8/2020 UBND thị xã H2 đã ban hành Văn bản số 469/UBND-TNMT bác đơn của ông H.

Ngày 28/8/2020, ông H tiếp tục có đơn khiếu nại Văn bản 469/UBND-TNMT nói trên đến UBND thị xã Hoài Nhơn vì cho rằng văn pháp luật.

Đến khoảng ngày 18/3/2021, ông H nhận được Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của Chủ tịch UBND thị xã H2 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Phước H (lần đầu) với nội dung: “*Giữ nguyên Văn bản số 469/UBND-TNMT ngày 13/8/2020 của UBND thị xã H2 về việc giải quyết đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Phước H, có nội dung: Không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Phước H đối với thửa đất số 515, tờ bản đồ số 9 (bản đồ VN-2000), phường H1, diện tích 1.066,7m²*”.

Cho rằng quyết định số 2136/QĐ-UBND là không đúng quy định của pháp luật bởi lẽ: Đất này gia đình ông H chưa đưa vào Hợp tác xã nông nghiệp quản lý, cũng không giao đất cho Hợp tác xã nông nghiệp H1 quản lý; gia đình ông H là gia đình thuộc diện chính sách ưu đãi, đang thờ cúng liệt sĩ và bà mẹ Việt Nam anh hùng; đồng thời hiện gia đình ông H chưa được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông H đã nộp năm 2014 cũng như các nhân chứng đã làm chứng những vi phạm của UBND thị xã H2 là không đúng pháp luật nên ông H đã làm

đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định hủy Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H2, tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Phước H (*lần đầu*) (*nay viết tắt là QĐ 2136*).

Cùng với đơn khởi kiện vụ án hành chính và đơn khởi kiện bổ sung, bản sao các quyết định hành chính bị kiện, ông H còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu, chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, ông H không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác và cũng không có yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Nguyễn Chí C - Phó Chủ tịch UBND thị xã H2, tỉnh Bình Định trình bày:

Theo hồ sơ địa chính năm 1984: Phần diện tích mà ông Trần Phước Hoàng yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thể hiện tại thửa đất số 170, tờ bản đồ số 7 (bản đồ năm 1984), phường H1, có diện tích 816m², loại đất: ĐM (đất màu), sổ Mục kê ruộng đất ghi tên ông Lương Phước B1, địa chỉ: khu phố N, phường H1 kê khai.

Theo hồ sơ địa chính năm 1997: Phần diện tích trên thuộc thửa đất số 170, tờ bản đồ số 7 (bản đồ năm 1997), diện tích 816 m², loại đất: ĐM (đất màu), sổ Mục kê đất ghi tên chủ sử dụng đất: UBND xã (nay là UBND phường).

Thực hiện Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ về việc ban hành Bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sử dụng đất nông nghiệp, UBND phường H1 không xét cân đối, giao quyền thửa đất số 170, tờ bản đồ số 7 (bản đồ năm 1997) cho hộ gia đình, cá nhân nào, mà lập bộ đưa vào quỹ đất công ích do UBND phường H1 quản lý và cho ông Lương Phước B1 thuê sản xuất, trồng trọt và nộp thuế cho UBND phường H1.

Theo bản đồ địa chính hệ tọa độ Quốc gia VN-2000: Phần diện tích trên thuộc thửa đất số 515, tờ bản đồ số 9 (bản đồ VN-2000), phường H1, diện tích 1.066,7m², loại đất: BHK (đất trồng cây hàng năm khác), sổ Mục kê đất đai ghi UBND xã (nay là UBND phường).

Năm 2014, ông Trần Phước H có đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 515, tờ bản đồ số 9 (bản đồ VN-2000), phường H1, diện tích 1.066,7m², được UBND xã (nay là phường) H1 thống nhất tại Thông báo số 23/TB-UBND ngày 04/4/2014 về ý kiến kết luận tại cuộc họp Hội đồng Tư vấn giao đất ngày 03/4/2014. Tuy nhiên, sau đó, UBND xã (nay là phường) H1 phát hiện thửa đất số 515, tờ bản đồ số 9 (bản đồ VN-2000), phường H1 đã được lập bộ quỹ đất công ích do UBND xã (nay là phường) H1 quản lý và cho ông

Lương Phước B1 thuê, nộp thuế hàng năm, nên không tiếp tục lập hồ sơ đề nghị giao đất ở cho ông Trần Phước H.

Ngày 18/12/2019, ông Trần Phước H có đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 515, tờ bản đồ số 9 (bản đồ VN-2000), phường H1, diện tích 1.066,7m², sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm, ông Trần Phước H kê khai thửa đất có nguồn gốc của ông bà.

Ngày 02/3/2020, Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã H2 có Công văn số 266/CNVPĐKĐĐ về việc chuyển trả hồ sơ của ông Trần Phước H, có nội dung: *“Ngày 15/01/2020, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện H2 cùng công chức Địa chính xã H1 tiến hành xác minh thửa đất để đo đạc lập trích lục bản đồ địa chính theo quy định. Qua kiểm tra hồ sơ của UBND xã H1, thửa đất nêu trên thuộc đất công ích UBND xã H1 quản lý. Do đó, không có cơ sở lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Phước H.*

Căn cứ khoản 2 Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai, quy định các trường hợp không cấp GCN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với thửa đất trên thuộc quỹ đất công ích của UBND xã H1 quản lý không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Không thống nhất với việc chuyển trả hồ sơ của Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã H2, ngày 09/3/2020 ông Trần Phước H tiếp tục có đơn yêu cầu. Ngày 13/8/2020, UBND thị xã H2 có Văn bản số 469/UBND-TNMT về việc không thống nhất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Phước H tại thửa đất nêu trên, vì thuộc quỹ đất công ích do UBND phường H1 quản lý.

Không thống nhất Văn bản số 469/UBND-TNMT ngày 13/8/2020 của UBND thị xã H2; ông Trần Phước H tiếp tục gửi đơn khiếu nại.

Từ kết quả kiểm tra, xác minh và đối thoại ngày 25/02/2021; căn cứ Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về các trường hợp không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về căn cứ để xác định việc sử dụng đất ổn định. Ngày 08/3/2021, Chủ tịch UBND thị xã H2 ban hành Quyết định số 2136/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Phước H (lần đầu), có nội dung: *“Giữ nguyên Văn bản số 469/UBND-TNMT ngày 13/8/2020 của UBND thị xã H2 về việc giải quyết đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Phước H, có nội dung: Không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Phước H đối với thửa đất số 515, tờ bản đồ số 9 (bản đồ VN-2000), phường H1, diện tích 1.066,7m²”*

Nay ông Trần Phước H khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, đề nghị TAND giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Định - Chi nhánh thị xã H2, ông Ngô Thành L - Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Định - Chi nhánh thị xã H2 trình bày:

Ngày 18/12/2019, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện H2 (nay là Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã H2) nhận hồ sơ cấp Giấy chứng nhận QSD đất do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trực thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện chuyển đến hồ sơ số 32599/TNHS của ông Trần Phước H, thường trú thôn N, xã H1, huyện H2, (nay là khu phố N, phường H1, thị xã H2) tỉnh Bình Định tại thửa đất số 515, tờ bản đồ số 09, phường H1.

Thực hiện theo Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định về trình tự thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất và trách nhiệm phối hợp thực hiện trong công tác cấp Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Định. Ngày 15/01/2020, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã H2 cùng công chức địa chính phường H1 tiến hành xác minh thửa đất để đo đạc lập trích lục bản đồ địa chính theo quy định. Qua làm việc, UBND phường H1 xác định thửa đất nêu trên thuộc đất công ích UBND phường H1 quản lý. Do đó, không có cơ sở đo đạc lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Phước H.

Căn cứ Khoản 2, Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai năm 2013 quy định các trường hợp không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Thửa đất trên thuộc quỹ đất công ích của UBND phường H1 quản lý, không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã H2 có Văn bản số 266/CNVPĐKĐĐ ngày 02/3/2020 về việc chuyển trả hồ sơ.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND phường H1, ông Trương Công S - Phó Chủ tịch UBND phường H1, thị xã H2, tỉnh Bình Định trình bày:

Thông nhất như phần trình bày của người bị kiện Chủ tịch UBND thị xã H2, tỉnh Bình Định, ngoài ra UBND phường H1 trình bày thêm:

Thửa đất số 170, tờ bản đồ số 07, diện tích 816m², loại đất màu, do UBND phường quản lý, nay thuộc thửa đất số 515, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.066,7m²; có sự chênh lệch diện tích lý do: Theo hồ sơ địa chính năm 1997, 02 thửa đất số

169, 170, tờ bản đồ số 7 đất UBND phường quản lý nằm kề nhau. Lúc đo đạc VN 2000, đo bao luôn 02 thửa đất số 169, 170 thành 01 thửa đất số 515, tờ bản đồ số 9. Như vậy, theo hồ sơ địa chính VN 2000 diện tích tăng lên 1.066,7m² là do bao luôn 02 thửa (816m²+72m²) và tăng 178,7m² là do sai số đo đạc.

Hộ gia đình ông Trần Phước H là hộ cá thể nên không được cân đối giao quyền theo Nghị định 64/NĐ-CP của Chính phủ (ông Trần Phước H là cán bộ công chức, vợ ông H là giáo viên) và đến nay gia đình ông H chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại vị trí nào. Từ năm 1978 đến nay, thửa đất nêu trên được HTX nông nghiệp và UBND phường hợp đồng giao khoán với ông Lương Phước B1

Thửa đất ông Trần Phước H đang khiếu kiện nói trên không đăng ký thuê đất sản xuất, không sử dụng đất từ trước đến nay.

Do đó, với yêu cầu khởi kiện của ông H UBND phường H1 kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Phước B1 trình bày:

Nguyên thửa đất số 170, tờ bản đồ số 7 (bản đồ 1984 và bản đồ địa chính 1997), diện tích 816m² và theo bản đồ VN - 2000 là thửa 515, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.066,7m² tại thôn N (nay khu phố N), xã H1 (nay phường H1), huyện H2 (nay thị xã H2), tỉnh Bình Định do ông Lương Phước B1 quản lý và sử dụng từ năm 1978 do Hợp tác xã H1 giao cho ông B1 (gọi là đất phần trăm) để ông canh tác. Sau đó UBND xã H1 (nay là phường H1) tiếp tục làm hợp đồng giao khoán cho ông B1 sử dụng và canh tác cho đến nay. Hàng năm ông B1 đều đóng thuế đầy đủ cho nhà nước và hiện tại ông B1 đang trồng cây trên thửa đất nói trên. Vào năm 2000, ông Trần Phước H có đến gặp ông B1 nói là đất của ông bà ông H nhưng ông B1 nói không biết mà chỉ biết đất của Hợp tác xã H1 quản lý và giao lại cho ông B1 sử dụng thôi.

Người làm chứng ông Phan Văn Ta, ông Trần Lên và bà Phan Thị Tám thống nhất trình bày:

Các ông bà không có bà con thân thích gì với ông Trần Phước H mà chỉ là hàng xóm sống gần đó. Vì đều sống tại khu phố N, phường H1, thị xã H2, tỉnh Bình Định nên các ông bà được biết nguồn gốc thửa đất số 515, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.066,7m² tọa lạc tại khu phố N, phường H1, thị xã H2, tỉnh Bình Định là của ông Trần Đình và bà Lê Thị Trung tạo lập. Năm 1932 ông Trần Đình qua đời thì bà Lê Thị Trung là người quản lý sử dụng thửa đất nói trên, lúc đó có ngôi nhà nhỏ mà không có cây cối gì, trên đất chỉ có ngôi nhà và một cái giếng. Sau chiến tranh nhà sập bà Lê Thị Trung đến nơi khác ở nhưng thửa đất bà vẫn canh tác sử dụng liên tục. Sau này bà Trung già yếu nên bà cho ông Lương Phước B1 thuê làm trồng khoai lang, mì, bắp và chăn nuôi bò vì ông B1 làm trong Hộ người cao tuổi.

Với nội dung vụ án được xác định như trên.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST, ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Căn cứ quy định tại các Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ quy định tại Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại ngày 11/11/2011; Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật đất đai; Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 18/11/2014 của Bộ Công an.

- Căn cứ Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Phước H yêu cầu hủy Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H2, tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Phước H (lần đầu).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 20/01/2022, người khởi kiện – ông Trần Phước H (sau đây gọi là Người khởi kiện) kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm với nội dung: Bản án tuyên không dựa trên các tài liệu, chứng cứ, thiếu khách quan trong vụ án làm mất quyền lợi hợp pháp của người khởi kiện và yêu cầu sửa toàn bộ Bản án sơ thẩm. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Phước H về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H2, tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Phước H (lần đầu).

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo mà vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm, hủy Quyết định 2136/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H2, tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Phước H (lần đầu); Người bị kiện và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía Người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Sau khi nghe: Người kháng cáo trình bày nội dung kháng cáo; ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo và tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Người đại diện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H2, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía Người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 và khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2.] Xét kháng cáo của Người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 2136/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H2, tỉnh Bình Định thì thấy:

[2.1]. Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án thì: Diện tích mà ông Trần Phước H yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thể hiện tại thửa đất số 170, tờ bản đồ số 7 (bản đồ năm 1984), phường H1, có diện tích 816m², loại đất: ĐM (đất màu), sổ Mục kê ruộng đất ghi tên ông Lương Phước B1, địa chỉ: khu phố N, phường H1 kê khai.

Theo hồ sơ địa chính năm 1997: Phần diện tích trên thuộc thửa đất số 170, tờ bản đồ số 7 (bản đồ năm 1997), diện tích 816 m², loại đất: ĐM (đất màu), sổ Mục kê đất ghi tên chủ sử dụng đất: UBND xã (nay là UBND phường H1).

Thực hiện Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ về việc ban hành Bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sử dụng đất nông nghiệp, UBND phường H1 không xét cân đối, giao quyền thửa đất số 170, tờ bản đồ số 7 (bản đồ năm 1997) cho hộ gia đình, cá nhân nào, mà lập bộ đưa vào quỹ đất công ích do UBND phường H1 quản lý và cho ông Lương Phước B1 thuê sản xuất, trồng trọt và nộp thuế cho UBND phường H1.

Theo bản đồ địa chính hệ tọa độ Quốc gia VN-2000: Phần diện tích trên thửa đất số 515, tờ bản đồ số 9 (bản đồ VN-2000), phường H1, diện tích 1.066,7m², loại đất: BHK (đất trồng cây hàng năm khác), sổ Mục kê đất đai ghi UBND xã (nay là UBND phường).

Năm 2014, ông Trần Phước H có đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 515, tờ bản đồ số 9 (bản đồ VN-2000), phường H1, diện tích 1.066,7m², được UBND xã (nay là phường) H1 thống nhất tại Thông báo số 23/TB-UBND ngày 04/4/2014 về ý kiến kết luận tại cuộc họp Hội đồng Tư vấn giao đất ngày 03/4/2014. Tuy nhiên, sau đó, UBND xã (nay là phường) H1 phát hiện thửa đất số 515, tờ bản đồ số 9 (bản đồ VN-2000), phường H1 đã được lập bộ quỹ đất công ích do UBND xã (nay là phường) H1 quản lý và cho ông Lương Phước B1 thuê, nộp thuế hàng năm, nên không tiếp tục lập hồ sơ đề nghị giao đất ở cho ông Trần Phước H là có căn cứ, vì thửa đất số 515, tờ bản đồ số 9 đã được lập bộ quỹ đất công ích do UBND xã (nay là phường H1) quản lý và cho ông Lương Phước B1 thuê, nộp thuế hàng năm.

[2.2]. Ngày 18/12/2019, ông Trần Phước H tiếp tục có đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 515, tờ bản đồ số 9 (bản đồ VN-2000), phường H1, diện tích 1.066,7m², sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm, ông Trần Phước H kê khai thửa đất có nguồn gốc của ông bà;

Ngày 02/3/2020, Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã H2 có Công văn số 266/CNVPĐKĐĐ về việc chuyển trả hồ sơ của ông Trần Phước H, có nội dung: “Ngày 15/01/2020, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện H2 cùng công chức Địa chính xã H1 tiến hành xác minh thửa đất để đo đạc lập trích lục bản đồ địa chính theo quy định. Qua kiểm tra hồ sơ của UBND xã H1, thửa đất nêu trên thuộc đất công ích UBND xã H1 quản lý. Do đó, không có cơ sở lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Phước H. Ngày 09/3/2020, ông Trần Phước H tiếp tục có đơn yêu cầu;

Ngày 13/8/2020, UBND thị xã H2 có Văn bản số 469/UBND-TNMT về việc không thống nhất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Phước H tại thửa đất nêu trên, vì thuộc quỹ đất công ích do UBND phường H1 quản lý. Không thống nhất Văn bản số 469/UBND-TNMT ngày 13/8/2020 của UBND thị xã H2, ông Trần Phước H tiếp tục gửi đơn khiếu nại;

Ngày 08/3/2021, Chủ tịch UBND thị xã H2 ban hành Quyết định số 2136/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Phước H (lần đầu), có nội dung: “Giữ nguyên Văn bản số 469/UBND-TNMT ngày 13/8/2020 của UBND thị xã H2 về việc giải quyết đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Phước H, có nội dung: Không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Phước H đối với thửa đất số 515, tờ bản đồ số 9

(bản đồ VN-2000), phường H1, diện tích 1.066,7m²". Các Văn bản và Quyết định của Chủ tịch UBND thị xã H2 về việc không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Phước H đối với thửa đất số 515, tờ bản đồ số 9 (bản đồ VN-2000), phường H1, diện tích 1.066,7m² là có căn cứ vì: ông H không phải là người sử dụng đất, ông H cũng không có một trong các loại giấy tờ nào chứng minh về quyền sử dụng đất, diện tích đất ông H yêu cầu được cấp Giấy CNQSD đất là đất công ích do UBND phường quản lý và cũng đúng với quy định tại khoản 5 Điều 26, Điều 100, Điều 101 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 2 Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.

[3]. Từ những nhận định trên, có căn cứ để khẳng định Bản án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Phước H về yêu cầu hủy Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H2, tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Phước H (lần đầu) là có căn cứ, đúng với các quy định của pháp luật đã viện dẫn ở trên. Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Người khởi kiện kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bác đơn kháng cáo của Người khởi kiện; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

[4]. Kháng cáo của ông Trần Phước H không được chấp nhận, nhưng ông H là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

Bác kháng cáo của của ông Trần Phước H. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Áp dụng: Khoản 5 Điều 26, Điều 100, Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Phước H về yêu cầu hủy Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thị xã H2, tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Phước H (lần đầu).

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Trần Phước H.

3. Án phí hành chính sơ thẩm được thực hiện theo Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 20/01/202 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến